

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2023/HS-PT  
Ngày: 14-12-2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thái Thị Hồng Vân.

*Các Thẩm phán:* Bà Trương Thị Đào Vi và ông Lê Vũ Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Thành, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 đường Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Trần Thanh L, do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2023/HS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Trần Thanh L**, tên gọi khác: không; sinh ngày 25 tháng 12 năm 1992 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 10, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1968 và bà Lê Thị D, sinh năm 1966; có vợ là Trương Thị Hồng M, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

**- Đại diện hợp pháp của bị hại:**

+ Ông Phan Văn L, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

+ Bà Trương Thị Thu T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tôi ngày 01/01/2023, Trần Thanh L (có giấy phép lái xe ô tô hạng C hợp lệ) trực tiếp điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 47C-220.97 L thông trên đường Quốc lộ 1 theo hướng Đ - H. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 02/01/2023, L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C-220.97 đi đến Km 879<sup>+700</sup> Quốc lộ 1 (đoạn đi qua xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế). Lúc này, do đồng hồ xe ô tô mang biển kiểm soát 47C-220.97 báo hiệu hệ thống làm mát của xe bị hư hỏng nên L điều khiển xe ô tô lùi về sau để đi vào Cửa hàng xăng dầu T đổ nước (theo lời khai của L). Trong lúc L đang điều khiển xe ô tô lùi về phía sau, thì có xe mô tô biển kiểm soát 75K1-534.67 do anh Phan Văn D điều khiển chở chị Nguyễn Thị Thùy D chạy từ phía sau tới. Do L điều khiển xe ô tô lùi xe đã thiếu chú ý quan sát phía sau, lùi xe không đảm bảo an toàn, nên xe ô tô do L điều khiển đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 75K1-534.67 do anh D điều khiển chở chị D đang L thông từ phía sau tới, làm anh D ngã xuống đường thì bị xe ô tô biển kiểm soát 47C-220.97 đè qua người, gây tai nạn. Hậu quả, anh Phan Văn D chết tại chỗ; chị Nguyễn Thị Thùy D bị xây xước nhẹ; xe ô tô biển kiểm soát 47C-220.97 và xe mô tô biển kiểm soát 75K1-534.67 bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (hướng H - Đ) xác định:

Đoạn đường này thẳng, đi qua khu vực có dân cư sinh sống; mặt đường rải nhựa bằng phẳng, rộng 20m, ở giữa có dải phân cách cứng, phân chia mặt đường thành hai dòng phương tiện chạy ngược chiều nhau; phần đường bên trái theo hướng Huế - Đà Nẵng rộng 9,6m; ở giữa có vạch sơn kẻ đường màu trắng thẳng hàng, không liên tục cách mép đường bên trái theo hướng Huế - Đà Nẵng 5,4m; phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ rộng 02m; mặt đường ướt do có trời mưa.

Chọn mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm chuẩn. Chọn điểm đầu dải phân cách cứng phía Huế làm mốc khám nghiệm.

Cách điểm đầu dải phân cách cứng phía Huế 23,1m về phía Huế, trên mặt đường thuộc phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm là vị trí trục bánh sau bên trái xe ô tô 47C-220.97. Xe ô tô 47C-220.97 đang trong trạng thái đỗ trên đường, đầu xe quay về hướng Huế, đuôi xe quay về hướng Đà Nẵng; trục bánh trước và trục bánh sau cách mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm lần lượt là 1,5m và 1,5m. Cách vị trí trục bánh trước bên trái xe ô tô 47C-220.97 một đoạn 13,4 mét về phía Huế, trên mặt đường là vị trí đám vỡ màu đen, trắng và 02 chiếc dép màu đen hiệu DUWA, kích thước trong diện (2,2 x 1,9)m, có trung tâm cách mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm là 3,1m (vị trí số 01). Cách trung tâm vị trí số (01) 0,9m về phía Đà Nẵng, trên mặt đường là vị trí dây vết cày xước mặt đường, chiều hướng Huế - Đà Nẵng, kích thước (25,2 x 0,15)m, dạng vết đôi, có điểm bắt đầu cách mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm 2,7m; điểm cuối cách mép đường bên trái 2,9m (vị trí số 02).

Cách điểm đầu vị trí số (02) 3,2m về phía Đà Nẵng là vị trí tử thi anh Phan Văn D, tử thi trong tư thế nằm nghiêng bên phải, trung tâm tử thi cách mép đường bên trái 2,8m (vị trí số 03).

Cách trung tâm vị trí số (03) 1,5m về phía Đà Nẵng, trên mặt đường là dãy đám chất đặc màu đỏ, dạng tổ chức não, có hình dạng như vân lốp xe, kích thước trong diện (0,45 x 17,8)m, điểm đầu cách mép đường bên trái 3,4m, điểm kết thúc nằm bên dưới lớp sau bên trái xe ô tô 47C-220.97 (vị trí số 04).

Cách vị trí bánh sau bên phải xe ô tô 47C-220.97 một đoạn 11,2m về phía Đà Nẵng hơi chệch về phía mép đường bên trái, bên ngoài mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm là vị trí bánh sau xe mô tô 75K1-534.67. Xe mô tô 75K1-534.67 đang trong trạng thái dựng chân chống nghiêng trên mặt nền xi măng, đầu xe quay về phía bên trái, đuôi xe quay về phía bên phải theo hướng khám nghiệm; trục bánh trước và trục bánh sau cách mép đường bên trái lần lượt là 1,6m và 0,5m. Cách vị trí bánh trước xe mô tô 75K1-534.67 một đoạn 3,97 mét về phía Đà Nẵng có biển báo chỉ dẫn “Chợ - Market”.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:

Xe ô tô mang biển kiểm soát 47C-220.97: Phía sau bên trái cản sau của xe bị trầy xước mất sơn, mất bụi, chiều hướng từ phải qua trái, sau tới trước, trên xuống dưới, vị trí này cách mặt đất từ 43cm - 58cm; cách mép trái cản xe 40cm - 60cm. Mép dưới cản này có vết móp méo kim loại, chiều hướng từ sau tới trước, vị trí này cách mặt đất 43cm, cách mép trái cản sau 60cm - 61cm; Phía sau bên trái nắp thùng hàng bị trầy xước, móp méo, có dầu mất bụi nằm rải rác ở vị trí cách mặt đất 144cm - 192cm, cách mép bên trái thùng xe từ 13cm - 78cm; Cụm đèn phía sau bên trái bị trầy xước, mất bụi, vị trí này cách mặt đất 95cm - 104cm, cách mép bên trái thùng xe 43cm - 57cm; Mặt dưới cản sau bị trầy xước, mất bụi, chiều hướng sau tới trước, vị trí này cách mặt đất 42,5cm, cách mép trái 38cm - 62cm, phần dưới của cản sau bên trái bị đẩy nhẹ tới phía trước.

Xe mô tô mang biển kiểm soát 75K1-534.67: Phía trước dè chắn bùn trước bị gãy vỡ, chiều hướng từ trước lui sau, từ phải qua trái, có bám dính chất sơn màu đỏ, xanh, vị trí này cách mặt đất 56cm - 62cm; Phía bên phải phuộc trước bị trầy xước, móp méo, chiều hướng từ trước lui sau, từ trái qua phải, vị trí này cách mặt đất 42cm - 44cm; Dè chắn bùn bên phải bị trầy xước, vỡ hỏng, bung rời khỏi vị trí ban đầu. Phần vỏ xe bên phải phía dưới chỗ để chân trước bị bung rời khỏi vị trí ban đầu, vỡ hỏng; Cụm đèn chiếu sáng phía trước bị vỡ hỏng hoàn toàn, bị nghiêng từ trên xuống dưới, trái qua phải. Mặt bên phải lớp trước có vết trầy xước cao su; Dè chắn bùn bên trái bung rời khỏi vị trí ban đầu, trầy xước theo phương ngang, vỡ hỏng. Đầu mút tay cầm lái bên trái bị trầy xước kim loại; Góc chân sau bên trái và mặt trái chân chống đứng của xe bị trầy xước kim loại, khoảng cách giữa hai vị trí này là 15cm - 17cm.

Tại Công văn số 13/ĐK01 ngày 17/01/2023 của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giám định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới đối với phương tiện xe ô tô tải, biển kiểm soát 47C-220.97 đã xác định như sau:

Hệ thống phanh: Hiệu quả phanh chính và phanh đỗ của xe đạt yêu cầu. Hệ thống lái; Các khớp cầu, các thanh đòn dẫn động lái liên kết chắc chắn; hiệu

lực lái đảm bảo an toàn; Đèn chiếu sáng, còi xe và đèn tín hiệu: Đảm bảo yêu cầu; Thiết bị giám sát hành trình: Xe ô tô 47C-220.97 có lắp thiết bị giám sát hành trình, trong khoảng thời gian từ 23 giờ 50 phút đến 01 giờ 00 phút ngày 02/01/2023 dữ liệu về tốc độ có vận tốc xe lớn nhất đạt 47 Km/giờ vào lúc 23 giờ 58 phút.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 01-23/TT ngày 12/01/2023 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của anh Phan Văn D là do đa chấn thương toàn thân do tai nạn giao thông. Loại trừ mọi nguyên nhân khác.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp 01-23/HP ngày 10/01/2023 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận trong mẫu máu của anh Phan Văn D thu giữ vào ngày 02/01/2023 có hàm lượng cồn trong máu là 169,5mg/100ml.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL- HĐĐG ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P đã xác định giá trị thiệt hại về tài sản của xe ô tô 47C-220.97 là 1.000.000đ; xe mô tô 75K1-534.67 là 3.900.000đ. Tổng cộng giá trị thiệt hại là 4.900.000đ.

\* Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-220.97, nhãn hiệu CHENLONG, 01 Giấy chứng nhận đăng ký của xe; 01 Giấy chứng nhận kiểm định; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75K1-534.67, nhãn hiệu HONDA VARIO 125; 01 đĩa CD có dữ liệu điện tử liên quan đến vụ tai nạn giao thông; 01 giấy phép lái xe hạng C, số 660189013266, mang tên Trần Thanh L, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 06/7/2018, có giá trị sử dụng đến ngày 06/7/2023.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị đơn dân sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường các khoản chi phí về mai táng, tổn thất tinh thần và sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 75K1-534.67 và xe ô tô mang biển kiểm soát 47C-220.97 bị hư hỏng với tổng số tiền 156.500.000đ (Trong đó, bị đơn dân sự bồi thường 90.000.000đ; bị cáo bồi thường 66.500.000đ). Bị cáo và chị Nguyễn Thị Thùy D đã tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường khoản chi phí về điều trị thương tích với số tiền 3.000.000đ, chị D đã nhận đủ số tiền trên. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2023/HS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về trách nhiệm hình sự Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh L 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/8/2023 bị cáo Trần Thanh L và người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Văn L có đơn kháng cáo với nội dung xin cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh L bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm về tính hợp pháp của kháng cáo và Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, đã có cơ sở để kết luận: Tội ngày 01/01/2023, Trần Thanh L trực tiếp điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C-220.97 L thông trên đường Quốc lộ 1 theo hướng Đà Nẵng – Huế. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 02/01/2023, khi xe ô tô do L điều khiển đi đến Km 879<sup>+700</sup> Quốc lộ 1, thuộc địa phận xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi L điều khiển xe ô tô lùi về sau để đi vào Cửa hàng xăng dầu T đổ nước thì va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 75K1-534.67 do anh Phan Văn D điều khiển chở chị Nguyễn Thị Thùy D đang L thông từ phía sau tới, gây tai nạn. Hậu quả, anh D tử vong, chị D bị xây xước nhẹ, đồng thời còn gây thiệt hại về tài sản trị giá 4.900.000đ.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện P đã kết án bị cáo Trần Thanh L về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thanh L xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ; kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Văn L xin cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên, lỗi của bị cáo là khi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C-220.97 lùi xe đã thiếu chú ý quan sát phía sau, lùi xe không đảm bảo an toàn nên đã vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, anh Phan Văn D cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô

không giảm tốc độ của xe để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua công trình công cộng tập trung nhiều người, trời mưa và thiếu chú ý quan sát, đã vi phạm khoản 5, khoản 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ. Ngoài ra, anh D điều khiển xe mô tô trong tình trạng đã có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ còn là 169,5mg/100ml đã vi phạm khoản 6 Điều 5 và khoản 1 Điều 35 Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Trần Thanh L không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại; Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Nguyên nhân vụ tai nạn là do lỗi hỗn hợp của bị cáo và bị hại. Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy, không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm mà tạo điều kiện cho bị cáo lao động tại cộng đồng và chứng tỏ sự hối cải, hoàn lương của mình ngay trong môi trường xã hội bình thường, nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện bị hại, sửa bản án sơ thẩm, miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo; xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Thanh L cho bị cáo Trần Thanh L.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thanh L không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh L và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại ông Phan Văn L sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh L phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Trần Thanh L cho UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự để tuyên trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Thanh L cho bị cáo Trần Thanh L.

(Giấy phép lái xe hiện đang do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2023).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thanh L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ I TAND tối cao;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- TAND huyện P;
- Bị cáo;
- CQĐT Công an huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Lộc;
- Phòng PV06;
- THADS huyện P;
- Sở Tư pháp;
- L: hồ sơ vụ án, Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Thái Thị Hồng Vân**